

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642007 - Cơ lý thuyết

STC : 3(45,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	3642010436	15/03/1994	4,00	,00	2,00	
2	Võ Hoàng	Anh	3645010295	02/08/1993	,00	,00	,00	
3	Quách Đình	Hiệp	3645010331	10/09/1992	,00	,00	,00	
4	Trương Hoàng	Đang	3645010373	08/07/1992	5,00	,00	2,50	
5	Hàm Đại	Trạm	3645010380	08/04/1992	5,00	7,00	6,00	
6	Ngô Tấn	Tiến	3645010382	29/01/1993	,00	,00	,00	
7	Trịnh Viết	Hồng	3645010388	11/06/1994	,00	,00	,00	
8	Trần Hữu	Lộc	3645010394	05/04/1992	,00	,00	,00	
9	Đặng Minh	Hiếu	3645010421	17/03/1993	,00	,00	,00	
10	Trịnh Viết	Võ	3645010430	22/08/1994	,00	,00	,00	
11	Võ Duy	Đạt	3645010433	08/08/1994	,00	,00	,00	
12	Nguyễn Văn	Đoàn	3645010453	27/07/1994	,00	,00	,00	
13	Phạm Đình	Mạnh	3645010455	02/05/1992	,00	,00	,00	
14	Lê Văn	Sang	3645010463	10/10/1990	4,00	,00	2,00	
15	Nguyễn Thế	Sang	3645010470	26/07/1994	5,00	2,00	3,50	
16	Trần Đình	Hiếu	3645010475	11/06/1994	,00	,00	,00	
17	Huỳnh Ngọc	Thượng	3645010501	11/02/1993	5,00	8,00	6,50	
18	Võ Duy	Phú	3645010506	12/06/1994	4,00	2,00	3,00	
19	Nguyễn Văn	Lĩnh	3645010507	26/07/1992	,00	,00	,00	
20	Trần Văn	Điền	3645010517	28/02/1992	6,00	,00	3,00	
21	Lê Phạm Huỳnh	Hội	3645011990	27/06/1994	,00	,00	,00	
22	Nguyễn Thành	Trí	3645011993	21/10/1992	,00	,00	,00	
23	Nguyễn Trọng	Nhân	3645011995	20/07/1994	5,00	,00	2,50	
24	Đặng Thiên Hoàng	Phúc	3645012003	21/06/1993	,00	,00	,00	
25	Huỳnh Công Minh	Tuấn	3645012005	16/11/1993	,00	,00	,00	
26	Huỳnh	Thanh	3645012006	16/07/1994	,00	,00	,00	
27	Phan Hồng	Trọng	3645012015	25/12/1992	5,00	,00	2,50	
28	Nguyễn Hoàng	Sang	3645012019	29/04/1993	,00	,00	,00	
29	Hồ Sỹ	Trung	3645012030	24/07/1992	,00	,00	,00	
30	Đinh Duy Thanh	Vũ	3645012031	11/05/1993	3,00	,00	1,50	
31	Lê Chí	Công	3645012034	03/03/1991	,00	,00	,00	
32	Hoàng Hải	Thọ	3645012037	27/03/1991	,00	,00	,00	
33	Huỳnh Lữ	An	3645012038	08/09/1992	,00	,00	,00	
34	Lê Hữu	Định	3645012084	02/01/1992	,00	,00	,00	
35	Lý Văn	Phương	3645012085	07/10/1991	,00	,00	,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Trọng	Ân	3645012089	00/00/1993	5,00	,00	2,50	
37	Lê Ngọc	Sinh	3645012095	06/11/1994	5,00	10,00	7,50	
38	Lê Văn Minh	Quân	3645012111	01/04/1992	,00	,00	,00	
39	Lê Đức	Thọ	3645012115	24/12/1992	5,00	4,00	4,50	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm

(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo

(Họ tên và chữ ký)